

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2OLV**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04134**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Luật Dân sự và Tổ tụng DS**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801011228	Phạm Văn Tòng	02/05/1988			9	9.0	9.0		8.0		8.4
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm Tú	01/01/1984			7	6.0	6.0		5.5		5.8
3	2253801011231	Đinh Tấn Thanh	23/03/1998			8.5	8.0	8.0		7.5		7.7
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc Thành	19/02/1980			7	6.0	6.0		7.0		6.7
5	2253801011233	Châu Thị Mộng Thúy	17/05/1992			7	6.5	6.5		4.0		5.0
6	2253801011234	Phan Thị Thừa	10/07/1982			9	8.0	8.0		5.5		6.6
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	04/05/1979			6.5	6.0	6.0		5.5		5.7
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/07/1996			8	8.0	8.0		6.5		7.1
9	2253801013394	Nguyễn Văn Chiến	19/05/1993			8.5	8.0	8.0		5.5		6.5
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé Chính	02/09/1983			8.5	8.0	8.0		6.5		7.1
11	2253801013397	Trịnh Thanh Hóa	31/01/1992			8	7.0	7.0				2.9
12	2253801013398	Lê Thị Huống	26/07/1984			7.5	7.0	7.0		3.5		4.9
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/10/1990			8.5	8.0	8.0		6.5		7.1
14	2253801013400	Lê Hoàng Linh	19/12/1992			8.5	8.0	8.0		6.0		6.8
15	2253801013401	Lê Chí Thanh	29/07/1996			5	5.0	5.0		6.5		5.9
16	2253801013402	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1991			8.5	8.0	8.0		5.5		6.5

Châu Đốc, ngày 20 tháng 12 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền